TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do -Hạnh phúc**
Số: 113/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 18 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 169/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2019 giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Hữu N - Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn H, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn H, huyện T, tỉnh P.

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/11/2019.

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/11/2019 hoàn toàn là tự nguyện; không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Hữu N và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là cháu Trần N Thảo C, sinh ngày 26/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trần Hữu N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 12/2019 đến khi cháu thành niên.

Anh N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung: Không có

- Về vay nợ, cho vay: Không có

- Công sức: Không có

3. Về án phí: Anh Trần Hữu N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Xác nhận anh N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0003734 ngày 22/10/2019 tại C cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS huyện;
- C cục THA dân sự huyện;
- UBND TT H;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Ái